**Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

 a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị đến đơn vị đăng kiểm

b) Giải quyết TTHC:

- Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện ngay trong ngày làm việc (đối với trường hợp nộp trực tiếp) hoặc hướng dẫn hoàn thiện trong 02 (hai) ngày làm việc (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác); nếu hồ sơ đầy đủ thì thống nhất thời gian, địa điểm kiểm tra.

- Đơn vị đăng kiểm tiến hành kiểm tra, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km) và 02 (hai) ngày làm việc (đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo), kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường, đơn vị đăng kiểm cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa theo quy định nếu kết quả kiểm tra phương tiện thỏa mãn các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia; thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị nếu kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị kiểm tra phương tiện nộp giá dịch vụ, lệ phí theo quy định và có thể nhận kết quả trực tiếp tại đơn vị đăng kiểm hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc các hình thức phù hợp khác.

**1.2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi (bao gồm các loại tàu thuyền không phải là phương tiện thủy nội địa chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa); phương tiện đã đóng không có sự giám sát của đăng kiểm (bao gồm tàu làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa):

+ Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;

+ Bản sao giấy xóa đăng ký (đối với tàu biển, tàu cá chuyển đổi thành phương tiện thủy nội địa);

+ Văn bản chấp thuận sử dụng thiết kế của đơn vị thiết kế (đối với phương tiện đóng theo loạt).

- Đối với kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện đang khai thác:

+ Giấy đề nghị kiểm tra theo mẫu quy định;

+ Bản sao có chứng thực hợp đồng mua bán phương tiện (đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu phương tiện).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết**:

- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc dưới 70 km: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường;

- Đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên hoặc kiểm tra phương tiện ở vùng biển, đảo: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC**:

- Tổ chức, cá nhân.

**1.6. Cơ quan thực hiện TTHC**:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Đơn vị đăng kiểm;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

**1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC**:

- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa.

**1.8. Phí, lệ phí:**

- Lệ phí: 50.000 đồng /01 giấy chứng nhận.

- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa theo biểu giá ban hành kèm theo Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:**

- Giấy đề nghị kiểm tra.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Thỏa mãn các quy chuẩn, tiêu chuẩn tương ứng: Sửa đổi 1:2016 QCVN 01:2008/BGTVT, Sửa đổi 2:2016 QCVN 17:2011/BGTVT, QCVN 25:2015/BGTVT, QCVN50:2012/BGTVT, QCVN51:2012/BGTVT, QCVN 54:2013/BGTVT, QCVN56:2013/BGTVT, Sửa đổi 1:2015 QCVN 72:2013/BGTVT, QCVN 72:2014/BGTVT, QCVN 84:2014/BGTVT, QCVN 85:2014/BGTVT, QCVN 95:2015/BGTVT, QCVN 96:2016/BGTVT.

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm;

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;

- Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN /SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2023/TT-BGTVT ngày 30 tháng 06 năm 2023* *của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| Số: ……………… | *…………, ngày … tháng … năm …….* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA PHƯƠNG TIỆN/SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi: ………………………………………………….

Tổ chức, cá nhân đề nghị: .....................................................................................

Địa chỉ: ..................................................................................................................

Số điện thoại: …………… Số Fax: ...............................................................

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm kiểm tra và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện thủy nội địa/ giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện sau:

Tên tàu/tên sản phẩm công nghiệp: ………………. /............................................

Số thẩm định thiết kế:....................................................................................

Số ĐKHC/ Số Đăng kiểm (\*): ……………...…………../………......................

Nội dung kiểm tra:..............................................................................................

Tên, địa chỉ cơ sở đóng tàu/nhà sản xuất (\*\*): .....................................................

Thời gian dự kiến kiểm tra: ...................................................................................

Địa điểm kiểm tra: ................................................................................................

Tên Tổ chức/cá nhân trả phí đăng kiểm: ..............................................................

Địa chỉ, số điện thoại, số fax:.................................................................................

Mã số thuế:.............................................................................................................

Nội dung khác (nếu có):

Chúng tôi đồng ý trả đầy đủ giá và lệ phí cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành và xin cam đoan và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, hợp pháp của các nội dung nêu trên về hồ sơ thiết kế và tài liệu hướng dẫn, về tính hợp lệ, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu gửi kèm theo, đồng thời cam kết hồ sơ thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia mà phương tiện/sản phẩm công nghiệp áp dụng.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Đơn vị đề nghị***(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)* |

*(\*) Áp dụng cho phương tiện đang khai thác.*

*(\*\*) Áp dụng cho kiểm tra sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện.*